

# SỰ KẾ THỪA VÀ PHÁT TRIỂN VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DI SẢN VĂN HÓA TRONG DỰ THẢO VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

Nguyễn Duy Thái\*

**Tóm tắt:** Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, bảo tồn di sản không chỉ là gìn giữ ký ức quá khứ mà là khơi dậy sức mạnh nội sinh, nuôi dưỡng tinh thần dân tộc và phục vụ công cuộc xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Tư tưởng ấy mang giá trị vượt thời gian, tương đồng với quan điểm của UNESCO về “di sản sống” và phát triển bền vững. Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV tiếp tục cụ thể hóa tinh thần đó bằng việc nhấn mạnh gắn bảo tồn di sản với công nghiệp văn hóa, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Qua đó, bài viết khẳng định tính đúng đắn và tầm nhìn chiến lược trong Dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng.

**Từ khóa:** Tư tưởng Hồ Chí Minh; Di sản văn hóa; Bảo tồn và phát huy; Văn hóa số; Sức mạnh mềm; Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV.

## 1. Mở đầu

Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa là một bộ phận trọng yếu, có vị trí nền tảng trong toàn bộ hệ thống tư tưởng của Người, thể hiện sâu sắc quan điểm về vai trò của văn hóa đối với sự phát triển dân tộc và con người Việt Nam. Trong hệ thống Tư tưởng Hồ Chí Minh, có thể thấy, Người rất coi trọng văn hóa nói chung và di sản văn hóa nói riêng. Văn hóa không chỉ là lĩnh vực riêng biệt mà còn “soi đường cho quốc dân đi” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 1, tr.25). Ngay từ những ngày đầu của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ban hành Sắc lệnh số 65/SL về việc bảo tồn cổ tích trong toàn cõi Việt Nam, trong đó khẳng định: “Việc bảo tồn cổ tích trong toàn cõi Việt Nam là rất cần cho công cuộc kiến thiết nước Việt Nam” (Sắc lệnh, 1945). Đối với Hồ Chí Minh, bảo tồn di sản văn hóa không phải là việc giữ gìn tĩnh tại quá khứ, mà là khơi dậy nguồn lực sáng tạo của dân tộc, gắn kết truyền thống với hiện đại, hướng đến sự phát triển bền vững.

Kế thừa tư tưởng đó, Đảng ta, qua các thời kỳ, luôn khẳng định vị trí đặc biệt của văn hóa và di sản trong sự nghiệp xây dựng đất nước. Từ Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII (1998) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đến Nghị quyết số 33-NQ/TW (2014) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, quan điểm xuyên suốt

là coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là sức mạnh nội sinh bảo đảm sự phát triển bền vững của dân tộc.

Trong Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng (sau đây gọi tắt là Dự thảo), tư tưởng ấy tiếp tục được khẳng định và phát triển lên một tầm cao mới. Dự thảo nhấn mạnh: “Phát triển văn hóa và xây dựng con người là nhân tố nội sinh cốt lõi, là động lực của phát triển bền vững” và “kế thừa, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc; xây dựng, phát triển công nghiệp văn hóa, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam.” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025, tr. 23, tr. 30). Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu, phân tích và làm rõ nội dung “phát huy giá trị di sản văn hóa theo Tư tưởng Hồ Chí Minh” trong Dự thảo có ý nghĩa khoa học và thực tiễn sâu sắc. Nó khẳng định tính kế thừa và phát triển trong đường lối văn hóa của Đảng, giúp định hướng cụ thể hơn cho chính sách bảo tồn, phát huy di sản văn hóa trong giai đoạn tới, hướng đến mục tiêu xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, con người Việt Nam toàn diện, xã hội phồn vinh, hạnh phúc.

## 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo tồn và phát huy di sản văn hóa

### 2.1. Bảo tồn di sản văn hóa là giữ gìn nguồn gốc bản sắc của dân tộc

Trong Tư tưởng Hồ Chí Minh, văn hóa là phạm trù rộng lớn, bao quát toàn bộ đời sống tinh thần của dân tộc. Người đã đưa ra một định nghĩa mang tầm khái quát sâu sắc: “Vì lẽ sinh tồn cũng như

\* TS, Viện Văn hóa và Phát triển, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo ra và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 3, tr.458). Định nghĩa cho thấy, văn hóa dân tộc bắt nguồn từ nhu cầu sinh tồn của người Việt Nam. Chính trong quá trình sinh tồn ấy, người Việt Nam đã hình thành nên bản sắc của mình và sản sinh ra các di sản có giá trị còn để lại đến ngày hôm nay, không chỉ có giá trị đối với người Việt Nam mà còn cả nhân loại.

Người cho rằng di sản văn hóa là “kho tàng tinh thần vô giá của dân tộc”, là nơi hội tụ của trí tuệ, đạo lý, truyền thống và tâm hồn Việt Nam. Khác với tư duy bảo tồn cổ điển, Hồ Chí Minh không xem di sản như những “di vật” cần cất giữ trong tủ kính, mà là nguồn năng lượng tinh thần sống động, cần được nuôi dưỡng và lan tỏa trong đời sống xã hội. Theo Người, bảo tồn không chỉ là lưu giữ cái đã có, mà là giữ gìn để phát triển, để cái tinh hoa của dân tộc được kế thừa, làm giàu thêm cho hiện tại và tương lai. Người từng nói: Cái cũ mà xấu thì bỏ, cái cũ mà tốt thì phát triển thêm; cái mới mà hay thì làm cho hợp với hoàn cảnh ta (Hồ Chí Minh, 2011, tập 5, tr.112-113). Tư tưởng “gạn đục khơi trong” ấy đã đặt nền móng cho một phương pháp bảo tồn mang tính biện chứng và mở: kế thừa truyền thống dân tộc một cách chọn lọc, đồng thời tiếp thu tinh hoa nhân loại một cách chủ động. Văn hóa, theo Hồ Chí Minh, là sự phát triển liên tục, không dừng lại ở quá khứ mà hướng về tương lai; mỗi giá trị di sản chỉ thực sự “sống” khi được kế thừa trong đời sống hiện tại của nhân dân.

Từ cách nhìn đó, bảo tồn di sản văn hóa không phải là công việc thuần túy của giới chuyên môn, mà là sự nghiệp của toàn dân tộc. Con người vừa là chủ thể sáng tạo, vừa là người gìn giữ và truyền trao văn hóa. Chính nhân dân là lực lượng tạo nên, bảo vệ và phát huy bản sắc Việt Nam qua hàng nghìn năm lịch sử. Vì vậy, di sản văn hóa không chỉ thuộc về quá khứ, mà là biểu hiện sinh động của sức sống dân tộc trong hiện tại.

Quan điểm này của Hồ Chí Minh có tính vượt trước thời đại. Lúc đó, nhiều nước vẫn xem di sản là “vật thể tĩnh”, Hồ Chí Minh đã coi văn hóa là “dòng chảy sinh tồn” - đến tận năm 2003, tư tưởng này mới được UNESCO đưa vào trong *Công ước về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể*.

Như vậy, bảo tồn di sản văn hóa theo tư tưởng Hồ Chí Minh chính là giữ gìn gốc rễ và bản sắc của dân tộc, đồng thời tạo tiền đề cho quốc gia phát triển và hội nhập. Đó không chỉ là vấn đề văn hóa, mà còn là vấn đề xây dựng con người và sức mạnh quốc gia - nơi mỗi giá trị truyền thống trở thành điểm tựa tinh thần và nguồn lực sáng tạo cho tương lai.

## 2.2. *Mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa*

Trong Tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa không phải là hai quá trình tách biệt, mà là hai mặt của một chỉnh thể thống nhất. Người luôn coi bảo tồn là điều kiện để phát huy, và phát huy là mục tiêu của bảo tồn. Trong mối quan hệ đó, văn hóa không chỉ là ký ức của quá khứ mà trở thành nguồn năng lượng sáng tạo, sức mạnh nội sinh của dân tộc. Hồ Chí Minh nhìn nhận di sản văn hóa dưới góc độ động, không dừng ở việc lưu giữ mà nhấn mạnh đến sự kế thừa sáng tạo - biến truyền thống thành sức mạnh cho hiện tại. Từ “soi đường” trong lời dạy của Người không chỉ biểu đạt vai trò định hướng, mà còn là hình ảnh tượng trưng cho sự vận động và phát triển không ngừng của văn hóa - nơi di sản trở thành ánh sáng dẫn dắt, bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách, và khát vọng của dân tộc.

Theo Hồ Chí Minh, bảo tồn di sản văn hóa là giữ “cái gốc”, “cái hồn” của dân tộc; còn phát huy là làm cho cái gốc ấy nảy nở, kết trái trong đời sống mới. Người nhiều lần nhấn mạnh vai trò của nhân dân trong tiến trình ấy, nhân dân vừa là chủ thể sáng tạo, vừa là người thụ hưởng văn hóa.

Điều làm cho Tư tưởng Hồ Chí Minh trở nên cách mạng là: Người đặt mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy trong tổng thể phát triển quốc gia, gắn văn hóa với kinh tế, chính trị, giáo dục và xã hội. Người khẳng định: “Văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 7, tr. 246).

Như vậy, bảo tồn, phát huy không phải là công việc riêng của ngành văn hóa, mà là nhiệm vụ chung của toàn xã hội, được thực hiện trong mối liên hệ hữu cơ với phát triển kinh tế và đời sống nhân dân. Đây là quan điểm hoàn toàn tương đồng với lý thuyết phát triển bền vững mà thế giới hiện đại sau này mới hệ thống hóa: di sản không thể tách khỏi phát triển, và phát triển chỉ bền vững khi dựa trên nền tảng văn hóa.

Hồ Chí Minh cũng chỉ ra giới hạn của hai

khuyh hướng cực đoan: nếu chỉ chú trọng “giữ gìn” mà không đổi mới, di sản sẽ bị “bảo tàng hóa”; còn nếu chỉ “phát huy” mà tách khỏi gốc, văn hóa sẽ bị thương mại hóa và đánh mất bản sắc. Người từng căn dặn: “Dân ta phải biết sử ta, cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 3, tr. 259). Đây không chỉ là lời nhắc về tri thức lịch sử, mà là định hướng phương pháp luận cho công tác văn hóa: hiểu cội nguồn để đổi mới, lấy truyền thống để nuôi dưỡng hiện đại, giữ vững bản sắc để hội nhập quốc tế.

Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy di sản đã phát triển toàn diện và tiến bộ, kết hợp nhuần nhuyễn giữa dân tộc và hiện đại, giữa quá khứ và tương lai, giữa gìn giữ và sáng tạo. Đó là một “chu trình văn hóa sống”, nơi mỗi giá trị truyền thống đều có cơ hội được tái sinh, được phát triển trong bối cảnh mới, nhờ được vận dụng linh hoạt vào đời sống thực tiễn. Quan điểm của UNESCO trong thế kỷ XXI cũng cho rằng: di sản văn hóa không chỉ là “bằng chứng lịch sử”, mà còn là nguồn lực sáng tạo và đối thoại giữa các dân tộc. Chính nhờ tầm nhìn đó, Hồ Chí Minh đã sớm khẳng định một quan điểm hiện đại: giữ gìn bản sắc là điều kiện để hội nhập, phát huy di sản là cách để văn hóa Việt Nam sánh ngang cùng thế giới.

### 3. Sự kế thừa và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh trong Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng

Dự thảo kế thừa và phát triển nhất quán Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đặc biệt là vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trong điều kiện mới. Trong Dự thảo, văn hóa tiếp tục được xác định là trụ cột phát triển, cùng với chính trị, kinh tế, xã hội, môi trường, khoa học và công nghệ.

#### 3.1. Văn hóa là nền tảng và động lực phát triển

Trong phần đánh giá tổng quát, Dự thảo khẳng định: “Coi phát triển văn hóa và xây dựng con người là nhân tố nội sinh cốt lõi và động lực của sự phát triển bền vững” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025, tr.24).

Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, di sản văn hóa, được Dự thảo kế thừa và phát triển theo hướng nâng tầm văn hóa thành nguồn lực nội sinh và sức mạnh mềm của quốc gia, không chỉ là nền tảng tinh thần. Văn hóa được coi trọng ngang với chính trị, kinh tế, xã hội, môi trường, khoa học - công nghệ như một trụ cột phát triển bền vững. Điều này cho thấy sự vận động trong tư duy lý

luận của Đảng - chuyển từ “văn hóa soi đường” sang “văn hóa kiến tạo phát triển”, phản ánh cách hiểu mới về vai trò chủ động, tích cực của văn hóa trong kỷ nguyên hội nhập và chuyển đổi số.

Dự thảo không chỉ kế thừa Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa như nền tảng của xã hội, mà còn phát triển thành tư duy mới về văn hóa như động lực phát triển quốc gia, hướng đến mục tiêu xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, giàu sức sáng tạo, có năng lực cạnh tranh trong hội nhập quốc tế.

#### 3.2. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trong điều kiện mới

Trong phần phương hướng, nhiệm vụ, Dự thảo nêu rõ: “Kế thừa, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc; xây dựng, phát triển công nghiệp văn hóa, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025, tr.30).

Điểm mới nổi bật là sự mở rộng nội hàm “phát huy di sản” - không chỉ gắn với gìn giữ truyền thống mà còn gắn với đổi mới sáng tạo và công nghiệp văn hóa. Đây là bước tiến quan trọng, phản ánh tinh thần “bảo tồn để phát triển” mà Hồ Chí Minh từng khẳng định từ năm 1945 khi ký *Sắc lệnh số 65/SL* về việc bảo tồn cổ tích. Người cho rằng, việc bảo tồn di sản phải gắn với “kiến thiết nước Việt Nam”, tức là không thể tách rời công cuộc phát triển.

Dự thảo cũng lần đầu tiên đưa vào khái niệm “văn hóa số” - một khía cạnh hoàn toàn mới, thể hiện sự thích ứng với xu thế toàn cầu hóa và chuyển đổi số. Điều này cho thấy Đảng ta vận dụng sáng tạo Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo tồn và phát huy, mở rộng từ không gian vật thể sang không gian số, từ bảo tồn tĩnh sang tương tác, sáng tạo và lan tỏa, “làm cho di sản sống trong đời sống mới”. Đảng đã tiếp tục phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh theo hướng xây dựng nền văn hóa Việt Nam mở, hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc, gắn kết chặt chẽ với hội nhập quốc tế. Tinh thần này cũng được Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh trong các phát biểu khi khẳng định: “Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa luôn vận động, luôn đổi mới, luôn mở cửa để tiếp thu tinh hoa bên ngoài, đồng thời giữ vững giá trị cốt lõi bên trong. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là sức mạnh mềm, là căn cước phát triển của quốc gia” (Tổng bí thư Tô Lâm, 2024).

(Xem tiếp trang 34)

Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2001). *Văn kiện Đảng toàn tập (tập 12)*. Nxb Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2004). *Văn kiện Đảng toàn tập (tập 37)*. Nxb Chính trị quốc gia
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2005). *Văn kiện Đảng toàn tập (tập 43)*. Nxb Chính trị quốc gia

- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2006). *Văn kiện Đảng toàn tập (tập 48)*. Nxb Chính trị quốc gia
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2009). *Văn kiện Đảng toàn tập (tập 68)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2018). *Văn kiện Đảng toàn tập (tập 69)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh. (2021). *Toàn tập (tập 13)*. Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật.

### Nguyen Van Thang: Understanding the Party's Guidelines in Combating Misguided Views on Culture from 1930 to the Present

**Abstract:** Since its founding, the Communist Party of Vietnam has consistently paid attention to the struggle to safeguard its ideological foundation and to combat wrongful and hostile viewpoints - including those that distort cultural values. In each stage of the revolutionary process, based on theoretical and practical demands, the Party has provided close and timely guidance for this essential task. This article examines the Party's policies and orientations in countering distorted and incorrect perspectives on culture from its establishment to the present day.

**Keywords:** Culture; Ideological struggle; Wrongful viewpoints; Party policy.

## SỰ KẾ THỪA VÀ PHÁT TRIỂN ... (Tiếp theo trang 27)

### 4. Kết luận

Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng đã thể hiện rõ sự kế thừa Tư tưởng Hồ Chí Minh và bước tiến mới trong tư duy về văn hóa, đặc biệt là việc gắn bảo tồn và phát huy di sản văn hóa với chuyển đổi số, công nghiệp văn hóa và hội nhập quốc tế, rất phù hợp với đường lối phát triển đất nước trong “kỷ nguyên mới”. Tuy nhiên, để cụ thể hóa sâu sắc hơn tinh thần “văn hóa soi đường cho quốc dân đi”, cần tiếp tục làm rõ hơn mối quan hệ biện chứng giữa phát triển văn hóa và phát triển con người; xác định rõ nội hàm “văn hóa số” và cơ chế phát huy vai trò của cộng đồng trong công tác bảo tồn di sản. Bên cạnh đó, việc bổ sung định hướng phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam như một trụ cột trong chiến lược hội nhập quốc tế với những tiêu chí rõ ràng

hơn, là yêu cầu cần được nhấn mạnh và cụ thể hóa hơn nữa./.

N.D.T

### Tài liệu tham khảo

- Đảng Cộng sản Việt Nam. (1998). *Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2014, 9 tháng 6). *Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*.
- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2025). *Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*. Hà Nội.
- Báo Chính phủ điện tử (2025, 26 tháng 10). *Phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm với đại biểu tham dự Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ 7...* <https://baochinhphu.vn/phan-bieu-cua-tong-bi-thu-to-lam-tai-cuoc-tiep-daoan-dai-bieu-du-hoi-thao-quoc-te-viet-nam-hoc-lan-thu-7-10225102611250133.htm>
- Hồ Chí Minh. (1971). *Về công tác văn hóa văn nghệ*. Nxb Sự thật.
- Hồ Chí Minh. (1997). *Về văn hóa*. Bảo tàng Hồ Chí Minh.
- Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập (Tập 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10)*. Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật.
- Sắc lệnh của Chủ tịch Chính phủ lâm thời số 65 ngày 23 tháng 11 năm 1945. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Sac-lenh-65-an-dinh-nhiem-vu-Dong-duong-bac-co-hoc-vien-35914.aspx>.
- UNESCO. (2003). *Công ước về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể*. Paris: UNESCO.

### Nguyen Duy Thai: The Inheritance and Development of Ho Chi Minh's Thought on Cultural Heritage in the Draft Documents of the 14th National Congress of the Communist Party of Vietnam

**Abstract:** According to President Hồ Chí Minh, the preservation of cultural heritage is not merely about safeguarding the memories of the past but also about awakening the nation's internal strength, nurturing national spirit, and serving the cause of building the new socialist human being. This ideology holds timeless value and aligns with UNESCO's concept of “living heritage” and sustainable development. The Draft Documents of the 14th National Congress of the Communist Party of Vietnam further concretize this spirit by emphasizing the linking heritage preservation with cultural industries, digital transformation, and international integration. Accordingly, this article affirms the validity and strategic vision of the Draft Documents of the 14th National Congress of the Communist Party of Vietnam.

**Keywords:** Ho Chi Minh's thought; cultural heritage; preservation and promotion; digital culture; soft power; Draft Documents of the 14th National Congress.